

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Lãnh Thị Muôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 01/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: NÔNG VĂN T; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 19/5/1995; Tại C, B, Cao Bằng.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn Đ1; sinh năm 1969 và bà: Đàm Thị Đ2; sinh năm 1970;

Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có và 01 con sinh năm 2018; Anh chị em ruột: có 02 anh chị em Bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo bị đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14 tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Đàm Thị Đ2; sinh năm 1970 (mẹ của bị cáo)

Trú tại: Xóm S, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Nông Văn Đ1; Sinh năm 1969 (là bố đẻ của bị cáo)

Trú tại: Xóm S, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Triệu Văn H; sinh năm 1995

Trú tại: Xóm N, xã R, huyện B, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 11 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của bà Đàm Thị Đ2, sinh năm 1970 trú tại xóm S, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng tố giác Nông Văn T, sinh năm 1995 là con ruột của bà Đ2 lợi dụng lúc bố mẹ vắng nhà Nông Văn T đã đem chiếc xe máy biển kiểm soát 97F8 - 1565 của bà mang đi bán tại cửa hàng xe máy thuộc xóm N, xã R, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành xác minh nguồn tin về tội phạm. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra và tạm giữ tại cửa hàng xe máy của Triệu Văn H tại xóm N, xã R, huyện B 01 xe mô tô BKS 97F8-1565, nhãn hiệu WaveS hãng Hon da, màu đen - xám - bạc, số khung JC43189Y646831, số máy JC43E0662802, loại xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô. Anh Triệu Văn H khai nhận đã mua chiếc xe mô tô trên với Nông Văn T vào buổi chiều cùng ngày với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Căn cứ các tài liệu thu thập được, đã xác Đ2: Nông Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, buổi trưa ngày 20/11/2022 gia đình không ai ở nhà, thấy xe mô tô BKS 97F8-1565 của bà Đàm Thị Đ2 và ông Nông Văn Đ1 (là bố mẹ ruột của Đ2) cắm sẵn chìa khóa ở cốp xe nên đã nảy sinh ý Đ2 trộm cắp chiếc xe máy của bố mẹ và điều khiển chiếc xe này đến xóm N, xã R, huyện B bán cho Triệu Văn H được 2.500.000 đồng, sau đó T ra thành phố Cao Bằng mua ma túy với một người không quen biết tại khu vực bên xe cũ hết 600.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo khai đã sử dụng tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản Kết luận Đ2 giá tài sản số 17 ngày 30/11/2022 của Hội đồng Đ2 giá tài sản huyện Nguyên Bình, kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô BKS 97F8-1565, nhãn hiệu Honda Wave S, màu xám - bạc - đen, loại xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm Đ2 giá là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS NB ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo như kết luận điều tra và Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97F8-1565; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F8-1565, tài sản trên xác Đ2 thuộc sở hữu của bà Đàm Thị Đ2 và ông Nông Văn Đ1; Quá trình điều tra bà Đ2 có đơn xin được trả lại tài sản, ngày 09/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định trả lại vật chứng là tài sản của bà Đàm Thị Đ2 và ông Nông Văn Đ1 nên không đặt vấn đề xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ2:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện xác Đ2 đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố là đúng với hành phạm tội

của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo về việc thấy xe máy của bố mẹ để ở nhà có cắm sẵn chìa khóa, do bản thân nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý Đ2 lấy chiếc xe đi bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được tại quá trình điều tra, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cũng như kết luận Đ2 giá tài sản cùng với tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Do vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nông Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nông Văn Đ1 và bà Đàm Thị Đ2 (là bố mẹ đẻ của bị cáo) 01 chiếc xe mô tô Wave S, màu sơn sẫm, bạc, đen, Biển kiểm soát 97F8 - 1565 nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng, theo kết luận của Hội đồng Đ2 giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nguyên Bình ngày 30/11/2022 chiếc xe có giá trị là 4.000.000, đồng (*Bốn triệu đồng*). Nông Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác không thuộc quyền sở hữu của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Nông Văn T là ít nghiêm trọng, nhưng đã đủ yếu tố cấu thành về tội: "*trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị của bị cáo Nông Văn T có nhân thân xấu, sinh ra và lớn lên được gia đình cho ăn học hết lớp 7/12 xong do lười lao động, ham chơi đua đòi, không tu trí làm ăn, nên đã dẫn đến mắc vào tệ nạn xã hội là nghiện hút ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chính của bố mẹ mình để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp và có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn đề nghị xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần cho bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đồng đến 50.000.000,đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97F8-1565; 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy của xe mô tô BKS 97F8-1565, tài sản trên xác Đ2 thuộc sở hữu chung của bà Đàm Thị Đ2 và ông Nông Văn Đ1; Quá trình điều tra bà Đàm Thị Đ2 có đơn xin lại tài sản, ngày 09/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định trả tài sản là chiếc xe máy trên cho bà Đàm Thị Đ2 là đúng pháp luật và có căn cứ nên tại phiên tòa không đặt vấn đề vật chứng để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị hại bà Đàm thị Đ2, ông Nông Văn Đ1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Triệu Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng pháp luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Xử phạt:** Bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 12 năm 2022.

- **Về vật chứng của vụ án:** Quá trình xác minh, điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97F8-1565; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 97F8-1565, tài sản trên xác Đ2 thuộc sở hữu của bà Đàm Thị Đ2 và ông Nông Văn Đ1; Quá trình điều tra bà Đàm Thị Đ2 có đơn xin lại tài sản, ngày 09/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định trả lại xe mô tô trên cho bà Đàm Thị Đ2 nên không đặt ra xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật hình sự. Báo bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã C
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch

